

Số: 220/...../TB-MDFKG

Kiên Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài Chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài Chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-HĐQT.MDFKG ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang về việc phê duyệt phương án khai thác và giá khởi điểm bán đấu giá rừng trồng tại khoảnh 5, 7, 8, 9 tiểu khu 21, rừng phòng hộ Hòn Đất, địa điểm: Xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản (chủ tài sản):

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang.
- Địa chỉ: Lô M, đường số 1, KCN Thanh Lộc, xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. Tên tài sản đấu giá và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Lô rừng tràm khai thác: Khoảnh 8, tiểu khu 21, rừng phòng hộ Hòn Đất, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.
- Diện tích khai thác: 26,6 ha.
- Giá khởi điểm: 882.795.560 đ (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, năm trăm sáu mươi đồng)

3. Tiêu chí để lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

- Các tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ tiêu chí theo quy định tại điều 3 Thông tư số 02/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Yêu cầu
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá. Có trụ sở văn phòng cố định trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;
2	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai minh bạch, khách quan

3	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	Có bảng mô tả về năng lực, kinh nghiệm, trong đó ít nhất 02 đấu giá viên, và ít nhất 05 hợp đồng đấu giá thành công.
4	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	Theo quy định tại thông tư 108/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính và các văn bản có liên quan.
5	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.	Văn bản có liên quan chứng minh (Trường hợp không có thì không đủ điều kiện)

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

4.1. Thời gian nhận hồ sơ trực tiếp: Từ ngày 03/12/2024 đến hết ngày 06/12/2024 (trong giờ hành chính)

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ: **Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang**. Địa chỉ: Lô M, đường số 1, KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4.3. Hình thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện).

Lưu ý:

- + Hồ sơ của lựa chọn tổ chức đấu giá (01 bản chính) được để trong phong bì.
- + Người đến nộp hồ sơ phải mang Giấy giới thiệu của Công ty và giấy tờ tùy thân.
- + Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang chỉ thông báo cho tổ chức đấu giá được chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được chọn; không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Huỳnh Xuân Phong

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Theo Thông tư số 02/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	6,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0

5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang từ tháng 01/2022 đến nay (kèm theo bản sao hợp đồng đấu giá).	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện